

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA DI SẢN VĂN HÓA**

NGUYỄN VĂN GIÁP

**TÌM HIỂU DI TÍCH ĐÌNH LÀNG NGÒ
(XÃ ĐỨC LÝ, HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM)**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH BẢO TÀNG HỌC
Mã số: 52 32 03 05**

Người hướng dẫn khoa học: THS. TRẦN ĐỨC NGUYỄN

HÀ NỘI - 2014

MỤC LỤC

	Trang
MỤC LỤC	1
LỜI CẢM ƠN	3
MỞ ĐẦU	4
Chương 1: DI TÍCH ĐÌNH NGÒ TRONG KHÔNG GIAN VĂN HÓA XÃ ĐỨC LÝ	8
1.1. Tổng quan về xã Đức Lý	8
1.1.1. Vị trí địa lý - điều kiện tự nhiên	8
1.1.2. Đặc điểm cư dân	12
1.1.3. Điều kiện kinh tế	12
1.1.4. Văn hóa xã hội	13
1.2. Lịch sử hình thành và quá trình tồn tại của di tích đình Ngò	19
1.2.1. Sự tích nhân vật được phụng thờ	19
1.2.2. Lịch sử hình thành đình Ngò	23
Chương 2: GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC, NGHỆ THUẬT VÀ LỄ HỘI ĐÌNH NGÒ	26
2.1. Giá trị kiến trúc	26
2.1.1. Không gian cảnh quan	26
2.1.2. Bố cục mặt bằng di tích	29
2.1.3. Kết cấu kiến trúc	31
2.1.4. Giá trị nghệ thuật trên kiến trúc	44
2.2. Các di vật trong đình Ngò	53
2.3. Lễ hội đình Ngò	58
2.3.1. Lịch lễ hội	60
2.3.2. Chuẩn bị cho lễ hội	61
2.3.3. Diễn trình lễ hội	64
Chương 3: GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH ĐÌNH NGÒ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	73

3.1. Giá trị tiêu biểu của đình làng Ngò	73
3.1.1. Giá trị lịch sử của đình Ngò	73
3.1.2. Giá trị văn hóa của đình Ngò	74
3.2. Hiện trạng về di tích, di vật và lễ hội đình Ngò	75
3.2.1. Hiện trạng cảnh quan di tích	76
3.2.2. Hiện trạng và tình trạng kỹ thuật của di tích	77
3.2.3. Hiện trạng các di vật đình Ngò	78
3.2.4. Thực trạng lễ hội	79
3.3. Giải pháp bảo tồn di tích	80
3.3.1. Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích	80
3.3.2. Giải pháp bảo quản đối với di tích đình làng Ngò	80
3.3.3. Giải pháp tu bổ, tôn tạo di tích đình làng Ngò	85
3.3.4. Giải pháp tăng cường công tác quản lý di tích	88
3.4. Giải pháp khai thác, phát huy giá trị di tích đình làng Ngò	89
KẾT LUẬN	94
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	96
PHỤ LỤC	99

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên em xin dành lời cảm ơn chân thành và sâu sắc tới Ban chủ nhiệm Khoa, các thầy cô giáo trong Khoa Di sản văn hóa - Trường Đại học Văn hoá Hà Nội đã tận tình giảng dạy cho em trong 4 năm học tại trường. Em xin chân thành cảm ơn thầy Trần Đức Nguyên, người đã trực tiếp hướng dẫn và chỉ bảo cho em những vấn đề trọng tâm của đề tài ngay từ khi xác định tên đề tài, xây dựng đề cương tới lúc hoàn thiện bài khoá luận. Xin cảm ơn sự giúp đỡ của chính quyền địa phương, Ban quản lý di tích đình Ngò đã tạo điều kiện, giúp đỡ em trong quá trình khảo sát, tiếp cận nghiên cứu di tích.

Là sinh viên năm thứ tư do chưa được tiếp xúc nhiều với thực tế, kiến thức chuyên ngành còn hạn chế, thời gian nghiên cứu hạn hẹp chắc hẳn khoá luận của em còn có khiếm khuyết. Kính mong nhận được sự giúp đỡ, góp ý quý báu của các thầy cô giáo và bạn bè cho bài khoá luận được hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Nguyễn Văn Giáp

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong kho tàng Di sản văn hóa của dân tộc Việt Nam, di tích lịch sử văn hóa là tài sản quý giá, đó là những bằng chứng vật chất phản ánh sâu sắc bản sắc văn hóa, cội nguồn dân tộc. Đồng thời nó cũng là một bộ phận quan trọng cấu thành môi trường sống của con người và các hoạt động sinh hoạt văn hóa gắn liền với di tích. Mặt khác đó còn là nguồn tư liệu quý giá để thế hệ hôm nay cũng như mai sau hiểu được những suy nghĩ tình cảm của thế hệ cha ông ta trong quá khứ để từ đó có những ứng xử văn hóa phù hợp với hiện tại và tương lai, không chỉ thế, đó còn là nguồn tư liệu sống như để khẳng định với nhân loại về lịch sử văn hóa dân tộc, quốc gia. Có thể nói di tích là những tư liệu lịch sử có sức thuyết phục đối với mọi người dân Việt Nam, ở đó mang dấu ấn của lịch sử, hơi thở của đời trước truyền lại cho muôn đời sau, là tài sản vô giá trong kho tàng di sản văn hoá lâu đời của dân tộc. Những di tích lịch sử đó còn là “Bảo tàng sống” về kiến trúc, điêu khắc và những giá trị văn hoá phi vật thể, nơi gìn giữ những phong tục, tập quán, di vật, cổ vật, bảo vật... có giá trị, ghi dấu một thời kì lịch sử. Gìn giữ di tích lịch sử - văn hoá không chỉ đơn thuần là gìn giữ những thành quả vật chất của người xưa, mà còn kế thừa và phát huy sáng tạo ra những giá trị văn hoá mới, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong giai đoạn công nghiệp hóa – hiện đại hóa cùng với giao lưu, hội nhập văn hóa trong khu vực và quốc tế.

Trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế đất nước, chiến lược phát triển văn hóa được nhà nước quan tâm. Hoà chung với xu thế đó các di tích lịch sử - văn hoá dần được phục hồi, tôn tạo và phát huy giá trị góp phần không nhỏ vào sự hoàn thiện con người, giúp con người vươn tới cuộc sống tốt đẹp hơn và hướng người ta trở về với cội nguồn, ngược dòng lịch sử, trở về với quá khứ. Đình làng là một loại di tích trong loại hình di tích văn hóa Việt Nam. Ngôi đình

là một nét đẹp và đặc trưng của văn hóa nông thôn. Chính vì vậy mà chúng ta luôn phải có ý thức bảo vệ, gìn giữ cho hiện tại và tương lai, kế thừa những tinh hoa, truyền thống tốt đẹp của tổ tiên, phù hợp với đường lối của Đảng và Nhà nước để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Đình Ngò được xây dựng tại thôn Ngò, xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, là một vùng quê có bề dày lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Cùng với việc phát triển sản xuất, xây dựng làng xóm, các thế hệ ở thôn Ngò còn chú trọng xây dựng được công trình tín ngưỡng tôn giáo quy mô đặc sắc để thờ phụng những nhân vật lịch sử có công với dân với nước. Đây là một công trình kiến trúc tiêu biểu có giá trị cao nằm trong hệ thống di tích đình làng ở địa phương nói riêng, cả nước nói chung. Ngôi đình mang nét đẹp và mang đậm tính đặc trưng của văn hóa dân gian. Tự bao giờ đình Ngò đã xuất hiện ở đây và đã trở thành hình ảnh đặc trưng làm nên biểu tượng của làng quê, đó là hình ảnh của cây đa, bến nước, sân đình, lũy tre, vườn cây, ao cá, ruộng đồng ...Ngôi đình là chôn linh thiêng, là nơi thờ 3 vị tướng quân thời nhà Trần có tên Liên Hoa, Lâm Thạch và Tụ Cường đã có công đánh đuổi giặc Nguyên Mông ra khỏi bờ cõi, sau khi mất 3 vị được nhân dân suy tôn là Thành Hoàng làng, quanh năm thờ cúng để tỏ lòng biết ơn. Đình Ngò còn là nơi tụ họp của nhân dân trong những sinh hoạt chung, xưa kia là cơ sở của tổ chức chính quyền làng xã, nơi diễn ra những hoạt động văn hóa tín ngưỡng tâm linh, địa điểm tổ chức lễ hội, trò chơi, diễn xướng dân gian. Có thể nói đây là một trong những ngôi đình ở xã Đức Lý còn lại khá nguyên vẹn và bảo lưu được nhiều giá trị lịch sử, văn hoá và kiến trúc nghệ thuật. Thông qua việc khảo sát về phong cách nghệ thuật trên các mảng chạm khắc, các di vật còn tồn tại trong đình đến ngày nay, chúng ta có thể đoán định được niên đại của ngôi đình thuộc về thế kỷ XVII (thời Hậu Lê). Tuy nhiên, do là một công trình kiến trúc cổ truyền có lịch sử tồn tại lâu dài đình Ngò cũng chịu nhiều ảnh hưởng, những tác nhân chủ quan và khách quan của con người và điều kiện môi trường xung quanh. Vì vậy ngôi đình này cũng

nằm trong tình trạng xuống cấp và biến đổi về nhiều mặt đòi hỏi chúng ta phải quan tâm hơn nữa nhằm đưa ra những biện pháp bảo vệ hiệu quả nhất.

Với tất cả những lý do trên em đã mạnh dạn chọn đề tài : **“Tìm hiểu di tích đình Ngô”** làm bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu quá trình hình thành, tồn tại của di tích đình Ngô.
- Tìm hiểu giá trị về lịch sử văn hóa và kiến trúc nghệ thuật của di tích đình Ngô.
- Trên cơ sở thực trạng của đình Ngô để từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm bảo vệ và khai thác giá trị của di tích trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Khóa luận nghiên cứu di tích đình làng Ngô, xã Đức Lý - huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam.

- Phạm vi nghiên cứu:

* **Về thời gian:** Nghiên cứu di tích đình Ngô gắn liền với quá trình hình thành, tồn tại của di tích từ khi khởi dựng đến nay.

* **Về không gian:** Nghiên cứu di tích đình Ngô trong không gian lịch sử - văn hoá của vùng đất nơi di tích tồn tại, thuộc xã Đức Lý - huyện Lý Nhân - tỉnh Hà Nam.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Bài khóa luận sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, đó là chủ nghĩa duy vật biện chứng trong việc nhìn nhận đánh giá vấn đề. Bên cạnh đó còn sử dụng các phương pháp như :

- + Phương pháp khảo sát thực địa và thu thập tài liệu.
- + Phương pháp thống kê, phân tích, đánh giá, tổng hợp.
- Ngoài những phương pháp trên, khóa luận còn sử dụng một số phương pháp như:
 - + Sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành: Bảo tàng học, bảo tồn di tích, mỹ thuật học, sử học, văn hoá học ...

+ Vận dụng các kỹ năng quan sát, tham dự, miêu tả, đo vẽ, chụp ảnh, trao đổi, thống kê, phỏng vấn, sử dụng phương pháp thống kê, so sánh.

5. Bộ cục khóa luận

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Khóa luận có kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1. Di tích đình Ngò trong không gian văn hóa xã Đức Lý.

Chương 2. Giá trị kiến trúc - nghệ thuật và lễ hội đình Ngò.

Chương 3. Một số kiến nghị, giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích đình Ngò.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Công Bá (2012), *Cội nguồn và bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa.
2. Nguyễn Tiến Ban (2012), *Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam - các tỉnh phía Bắc*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
3. Trần Lâm Biền (2003), *Đồ thờ trong di tích người Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
4. Trần Lâm Biền (2003), *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Trường Đại Học Văn Hóa Hà Nội, Hà Nội.
5. Trần Lâm Biền (chủ biên) (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Trần Lâm Biền (chủ nhiệm đề tài) (2008), *Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt (Vùng Châu Thổ Sông Hồng)*, Nxb Bộ Văn Hóa - Thông Tin, Viện Bảo tồn di tích, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Hà Nội.
7. Trần Lâm Biền (2005), *Một con đường tiếp cận lịch sử*, Nxb Văn Hóa Dân Tộc, Hà Nội.
8. Phan Kế Bính (2006), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn Học, Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Cương (2010), *Ý nghĩa và biểu tượng của một số mô típ trang trí tiêu biểu trong điêu khắc đình làng*, Nxb Trường Đại Học Văn Hóa Hà Nội, Hà Nội.
10. Nguyễn Văn Cương (2012), *Nghệ thuật điêu khắc đình làng ở Bắc bộ*, Tạp chí văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
11. Đảng bộ xã Đức Lý (2009), *Lịch sử Đảng bộ xã Đức Lý*, Nxb. Sở Thông tin và Truyền thông, Hà Nam.
12. Đảng Bộ huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam (2000), *Lịch Sử Đảng bộ huyện Lý Nhân (1930-1945)*, Nxb. Nhà Xuất Bản Văn hóa - Thông tin Hà Nam, Hà Nam.

13. Trịnh Minh Đức (Chủ biên), Phạm Thu Hương (2007), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
14. Ngô Huy Giao (2009), *Bảo tồn các di tích kiến trúc lịch sử dân gian*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.
15. Nguyễn Duy Hinh (1996), *Tín Ngưỡng thành hoàng làng Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Lê Xuân Huy (2001), *Tư liệu di tích đình làng Ngò*, Nxb. Văn Hóa - Thông tin Hà Nam, Hà Nam.
17. Đinh Gia Khánh, Lê Hữu Tầng (Chủ biên) (1993), *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Đinh Gia Khánh (1985), *Ý nghĩa xã hội và văn hóa của hội lễ dân gian*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Vũ Ngọc Khánh, *Lễ hội trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
20. Việt Khoa (2013), *Tinh hoa kiến trúc người Việt cổ*, Báo Xây dựng, Hà Nội.
21. Nguyễn Khởi (2001), *Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.
22. Vũ Tam Lang, *Kiến trúc cổ Việt Nam*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.
23. *Luật Di sản văn hóa (2001) và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Nguyễn Thị Minh Lý (Chủ biên), *Đại cương về cổ vật Việt Nam*, Trường Đại Học Văn Hóa Hà Nội, Hà Nội.
25. Nguyễn Thị Minh Lý (Chủ biên), *Bảo quản hiện vật bảo tàng*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
26. Phạm Thị Thanh Quy (2009), *Quản lý lễ hội cổ truyền hiện nay*, Nxb Lao Động, Hà Nội.
27. Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự (1998), *Đình Việt Nam*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM.

28. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Hà Nội.
29. Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
30. Thùy Trang (2009), *Văn hóa làng xã- Tín ngưỡng, phong tục & hội làng*, Nxb Thời Đại, Hà Nội.
31. Viện Nghiên Cứu Hán Nôm (1991), *Di tích lịch sử văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.